

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22-02-2022  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ VĂN XÔ.**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông HOÀNG VĂN TÂM;

Ông NGUYỄN HẠ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:** Bà PHẠM THỊ RI – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Có mặt)

**2. Bị đơn:**

Ông Phạm Minh N, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu H trình bày:**

Bà Đặng Thị Thu H và ông Phạm Minh N tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 21 tháng 02 năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2020 thì mối quan hệ giữa bà và ông H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông H đi sớm về khuya, bà H nghi ngờ ông dính vào tệ nạn

nên bà cố gắng hỏi nhưng ông N không trả lời. Có nhiều lần vợ chồng bà đã phát sinh cự cãi dẫn đến xô xát ảnh hưởng đến tinh thần của bà H và con gái. Hiện nay bà H rất lo sợ và cũng không còn tình cảm gì với ông N. Sau khi phát sinh mâu thuẫn ông N vẫn ở tại nhà riêng của bà mà không chịu về nhà mẹ ruột của ông sống, bà H và ông N hiện vẫn còn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lo lắng cho nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Minh N.

**Về con chung:** Bà Đặng Thị Thu H và ông Phạm Minh N có 01 con chung tên là H, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018. Con ở chung với bà và ông N nhưng ông N không quan tâm đến con, mọi việc của con đều do bà H chăm sóc, nuôi nấng.

Bà H đề nghị được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là H.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: tại phiên tòa hôm nay, bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết ông Phạm Minh N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay ông Phạm Minh N vắng mặt.**

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Đặng Thị Thu H yêu cầu ly hôn, nuôi con là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Đơn khởi kiện ghi ngày 24/6/2021 của bà Đặng Thị Thu H được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Đặng Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Phạm Minh N. Người bị kiện là ông Phạm Minh N có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/01/2022 thì vụ án trên sẽ được đưa ra xét xử vào ngày 26/01/2022. Tuy nhiên, ông N vắng mặt nên Hội đồng xét xử cho hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là vào ngày 22/02/2022. Các Quyết định trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 22/02/2022 ông N tiếp tục vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo thủ tục quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu ly hôn: Bà Đặng Thị Thu H và ông Phạm Minh N tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo trình bày của bà Đặng Thị Thu H thì quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, nhiều lần vợ chồng bà đã phát sinh cự cãi dẫn đến xô xát ảnh hưởng đến tinh thần của bà H và con gái. Tuy còn sống chung nhà nhưng bà H rất lo sợ và cũng không còn tình cảm gì với ông N.

Tại biên bản xác minh ngày 17/01/2022 tại thôn thôn S, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận xác định tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông N trầm trọng vào năm 2020 khi bà H báo lên Ban điều hành thôn thôn S, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận về việc giữa bà và ông N có xảy ra xô xát do ông N đi sớm về khuya.

Như vậy lời khai của bà Đặng Thị Thu H về mâu thuẫn trong quá trình sống chung với ông Phạm Minh N là có căn cứ.

[5] Quá trình giải quyết tại Tòa án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án bà Đặng Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh N. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cũng như giấy triệu tập hợp lệ cho ông N. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án ông Phạm Minh N vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông N cũng không có thiện chí mong muốn hòa giải tình cảm với bà H và đồng thời từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

[6] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đặng Thị Thu H và ông Phạm Minh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Thu H.

[7] Về con chung: Bà Đặng Thị Thu H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung chưa thành niên là H, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018. Ông Phạm Minh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà H. Do đó căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Đặng Thị Thu H.

[8] Về cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thu H không yêu cầu ông Phạm Minh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà Đặng Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật thi Hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Bà Đặng Thị Thu H được ly hôn với ông Phạm Minh N.

#### **2. Về nuôi con:**

2.1. Bà Đặng Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung chưa thành niên là H, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2018. Ông Phạm Minh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Ông Phạm Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Đặng Thị Thu H cùng các thành viên khác trong gia đình bà H không được cản trở ông Phạm Minh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).*

#### **3. Về án phí:**

Bà Đặng Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000254 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, như vậy bà Đặng Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Xô**